**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC KHẢO SÁT, THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**
**DỰ ÁN :**
**GÓI THẦU SỐ: ……**

Các Căn cứ:

– Luật xây dựng số: 16/2003/QH 11 của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 10/12/2003 có hiệu lực từ ngày 01/07/2004;

– Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chỉnh phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

– Pháp lệnh hợp đồng kinh tế của Hội đồng Nhà nước Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 25/7/1989;

– Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/01/1990 của Hội đồng Bộ trưởng Nhà nước Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh hợp đồng kinh tế;

– Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;

– Hồ sơ mời thầu Gói thầu số ….. (Bao gồm công việc thiết kế bản vẽ thi công) do ……… làm Chủ đầu tư.

Xét nhu cầu năng lực các bên tham gia dự án.

Hôm nay, ngày ….. tháng ….. năm ….. , chúng tôi gồm:

**I. ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY A**

– Ông : Trần Văn A

– Chức vụ : Giám đốc

– Địa chỉ : …………………………………………………………………………………………

– Điện thoại : ………………………………………………………………………………………

– Fax : ……………………………………………………………………………………………...

– Mã số thuế : ………………………………………………………………………………………

– Tài khoản : ……………………………………………………………………………………….

– Tại : ………………………………………………………………………………………………

**II. ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY B**

– Ông : Nguyễn Văn B

– Chức vụ : Giám đốc

– Địa chỉ : …………………………………………………………………………………………

– Điện thoại : ………………………………………………………………………………………

– Fax : ……………………………………………………………………………………………...

– Mã số thuế : ………………………………………………………………………………………

– Tài khoản : ……………………………………………………………………………………….

– Tại : ………………………………………………………………………………………………

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc khảo sát thiết kế BVTC thầu Gói thầu số…….. (Bao gồm công việc thiết kế bản vẽ thi công).

**Điều 1. Nội dung công việc**

Nếu trúng thầu, bên A giao cho bên B thực hiện toàn bộ công tác khảo sát thiết kế BVTC gói thầu nói trên.

**Điều 2. Thời gian thực hiện và hồ sơ giao nộp**

Thời gian thực hiện và số lượng hồ sơ giao nộp theo yêu cầu cụ thể của Chủ đầu tư đối với gói thầu.

**Điều 3. Giá trị thực hiện hợp đồng và phương thức thanh toán**

– Giá trị hợp đồng được tính cụ thể khi ký hợp đồng chính thức;

– Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

**Điều 4. Trách nhiệm của mỗi bên:**

1. Trách nhiệm của bên A:

– Cung cấp tài liệu, số liệu, các văn bản pháp lý cần thiết cho bên B.

– Giao chỉ giới và mốc cao độ công trình.

– Trình duyệt hồ sơ công trình.

– Thanh toán cho bên B theo giá trị hợp đồng được thoả thuận.

2. Trách nhiệm của bên B:

– Lập hồ sơ thiết kế BVTC theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của Dự án, yêu cầu của TVGS và Chủ đầu tư.

– Chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung và khối lượng của hồ sơ thiết kế BVTC theo đúng quy định hiện hành.

– Đảm bảo thực hiện tiến độ hợp đồng theo thoả thuận. Cung cấp các tài liệu thiết kế đúng thời hạn, chịu trách nhiệm bổ sung, sửa chữa hoặc lập lại thiết kế cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 5. Điều khoản chung**

– Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản đã ghi thoả thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi hai bên sẽ thông báo cho nhau và cùng nhau bàn bạc giải quyết để thực hiện tốt hợp đồng. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được bất đồng thì sẽ đưa vấn đề ra phân xử theo pháp luật hiện hành.

– Hợp đồng nguyên tắc này là cơ sở để ký kết hợp đồng chính thức.

– Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 03 bản có giá trị Pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản, đóng vào Hồ dự thầu 01 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |